TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 09 -7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng

Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Trung T, sinh năm 1984 tại Nam Định

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1955, hiện đều làm ruộng tại Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, hiện lao động tự do tại Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, Con: Có 02 con; tiền án:

Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 04/3/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Xuân Ts, sinh năm 1990 tại Nam Định

Nơi cư trú: Đội 15, thôn Đò Mười, xã Nghĩa S, huyện N, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1963, hiện đều làm ruộng tại Đội 15, thôn Đò Mười, xã Nghĩa S, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 04/3/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đội 3, xã Nghĩa Tr, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

2. Anh Đinh Thế Vinh, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2019, Nguyễn Xuân Ts bắt xe buýt từ nhà đến ngã tư thị trấn Liễu Đề, huyện N, sau đó Ts bắt xe ôm đến nhà Vũ Trung T để chơi. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi Ts đang ngồi chơi ở ghế đá phía sau nhà T thì Hoàng Tuấn Anh sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao 0932212130 gọi điện cho T có số thuê bao là 0399023618 để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý và hẹn Tuấn Anh xuống nhà T để giao dịch. Tuấn Anh đi nhờ xe máy của 01 người thanh niên

đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ đến nhà T. Khi đến cổng nhà T, Tuấn Anh gọi điện cho T lần nữa để lấy ma túy. T gọi Ts vào nhà, đưa 01 gói nhỏ, vỏ gói bằng ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng cho Ts và bảo Ts: "Em cầm ra ngoài cổng đưa cho nó, nó đang đứng ở ngoài cổng, cầm 300.000 đồng vào cho anh". Ts biết đây là gói ma túy nhưng vẫn làm theo. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ts cầm gói ma túy ra khu vực cầu phao Ninh Cường trước cổng nhà T, đưa cho Tuấn Anh, Tuấn Anh đưa lại cho Ts số tiền 300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ của Hoàng Tuấn Anh 01 gói nhỏ, vỏ gói là ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), Tuấn Anh khai nhận đó là 01 gói ma túy đá vừa mua của T với giá 300.000 đồng nhưng do Ts giao trực tiếp cho Tuấn Anh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, lắp sim có số thuê bao là 0932212130, đã qua sử dụng. Thu giữ của Ts 300.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số sêri lần lượt là: LN 11966516 và KC 10613392, Ts khai là tiền Tuấn Anh đưa cho Ts để mua ma túy. Khám xét người Ts thu giữ 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu T), Ts khai đó là heroine. Ngoài ra, còn thu giữ của Ts 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao là 0377594513. Tổ công tác Công an huyện N đã đưa Nguyễn Xuân Ts và Hoàng Tuấn Anh cùng tang vật về Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Trung T tại tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ 02 gói nhỏ trong đó có 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu trắng để trên mặt bàn phòng ngủ và 01 gói nhỏ, vỏ giấy bạc màu trắng để trên giá sách kê ở phòng ngủ, bên trong 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu K), T khai nhận 02 gói trên đều là heroine. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, lắp sim có số thuê bao là 0399023618

và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là 0392854184 và 0369951761; đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 216/GĐKTHS ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng mẫu M: 0,077 gam. Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu K và T đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng mẫu K: 0,103 gam, khối lượng mẫu T: 0,032 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Trung T và Nguyễn Xuân Ts đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vũ Trung T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2019, T bắt xe buýt lên khu vực Big C, thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và 01 gói heroine với giá 300.000 đồng, mục đích bán kiếm lời. Sau đó, T bắt xe buýt về nhà chia 01 gói heroine vừa mua được thành 03 gói nhỏ. Tối ngày 25/02/2019, T sử dụng hết 01 gói heroine còn 02 gói cất giấu tại nhà T. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 26/02/2019, Hoàng Tuấn Anh gọi điện hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý và hẹn Tuấn Anh xuống nhà để giao dịch. Sau đó, T đưa 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Xuân Ts bảo đưa ra cho Tuấn Anh và nhận lại số tiền 300.000 đồng thì Ts và Tuấn Anh bị bắt quả tang.

Nguyễn Xuân Ts khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 25/02/2019, Ts đi xe buýt lên khu vực chân cầu Đò Quan, thành phố Nam Định mua của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, Ts bắt xe buýt về nhà chia 01 gói heroine vừa mua được thành 02 gói nhỏ. Tối ngày 25/02/2019, Ts sử dụng hết 01 gói heroine, 01 gói heroine còn lại Ts mang theo trong người để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2019, Ts lên nhà Vũ Trung T để chơi, uống nước. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi Ts vào trong

nhà đưa 01 gói ma túy đá, bảo Ts đưa ra cho Tuấn Anh đang đứng ở ngoài cổng và cầm 300.000 đồng vào cho T. Sau đó, Ts đưa gói ma túy "đá" cho Hoàng Tuấn Anh và nhận lấy 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Vũ Trung T và Nguyễn Xuân Ts về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Trung T từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 9 tháng tù; xử phạt Nguyễn Xuân Ts từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Vũ Trung T và Nguyễn Xuân Ts tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, tại trước cổng nhà Vũ Trung T ở khu vực cầu phao Ninh Cường thuộc tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định, Vũ Trung T có hành vi đưa 0,077 gam Methamphetamine cho Nguyễn Xuân Ts bán trái phép cho Hoàng Tuấn Anh. Ngoài ra, Vũ Trung T còn cất giấu 0,103 gam heroine, Nguyễn Xuân Ts còn cất giấu 0,032 gam heroine, mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, Vũ Trung T có hành vi mua bán 0,077 gam Methamphetamine và 0,103 gam heroine. Nguyễn Xuân Ts có hành vi mua bán 0,077 gam Methamphetamine và 0,032 gam heroine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma tuý, nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Vũ Trung T là người mua ma túy về để bán kiếm

lời đồng thời là người trực tiếp thỏa thuận mua bán với Hoàng Tuấn Anh, tổng khối lượng ma túy T có hành vi mua bán trái phép nhiều hơn Ts nên Vũ Trung T xếp vai trò thứ nhất, Nguyễn Xuân Ts xếp vai trò thứ 2 trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo các bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo làm tự do không có thu nhập ổn định; bị cáo Nguyễn Xuân Ts hiện đang ở cùng bố mẹ, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Hoàng Tuấn Anh là người đi mua ma túy của Vũ Trung T về sử dụng nhưng khối lượng nhỏ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Tuấn Anh là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Trung T tại khu vực Big C, thành phố Nam Định và người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Xuân Ts tại khu vực chân cầu Đò Quan ngày 25/02/2019, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,077gam mẫu M, 0,103 gam mẫu K và 0,032 gam mẫu T là số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu mà Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Nam Định hoàn trả lại sau giám định được niêm

phong trong phong bì số 216/GĐKTHS ngày 27/02/2019 cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao 0932212130 thu giữ của Hoàng Tuấn Anh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao là 0399023618 thu giữ của Vũ Trung T đã sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Ts là tiền bán ma túy cho Hoàng Tuấn Anh mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là 0392854184 và 0369951761 thu giữ của Vũ Trung T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao là 0377594513 thu giữ của Nguyễn Xuân Ts không liên quan tới việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố các bị cáo Vũ Trung T, Nguyễn Xuân Ts phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2] Xử phạt Vũ Trung T 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2019.

[3] Xử phạt Nguyễn Xuân Ts 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

26 tháng 02 năm 2019.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Trung T, Nguyễn Xuấn Ts và Hoàng Tuấn Anh mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã hoàn trả sau giám định gồm: mẫu M là 0,077 gam, mẫu T là 0,032gam, mẫu K là 0,103 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu (Được niêm phong trong phong bì số 216/GĐKTHS ngày 27/02/2019).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Xuân Ts do đã bán trái phép ma túy cho Hoàng Tuấn Anh mà có.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao 0932212130 thu giữ của Hoàng Tuấn Anh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao là 0399023618 thu giữ của Vũ Trung T là tài sản đã sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Vũ Trung T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là 0392854184 và 0369951761. Trả lại cho Nguyễn Xuân Ts 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, lắp sim có số thuê bao là 0377594513 tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[5] Buộc các bị cáo Vũ Trung T, Nguyễn Xuân Ts mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho biết các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa S;
- UBND thị trấn L;
- Các bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)

Bùi Văn Biền